

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2018/HS-ST
Ngày 28-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngũ Minh Luận

Bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Quốc H (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Q; tạm trú trước đây: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình V, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; bị cáo có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo; vợ tên Phùng Thị Y, sinh năm 1985; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn V, sinh năm 1978; thường trú: Xã P, huyện P, tỉnh H; tạm trú: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang D, sinh năm 1985; thường trú: Xã X, huyện C, tỉnh Đ.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; thường trú: Xã K, huyện U, tỉnh C; tạm trú: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B.

2. Ông Lê Văn P, sinh năm 1989; thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh A; tạm trú: Ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh B.

3. Ông Lê Trường G, sinh năm 1980; thường trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh H; tạm trú: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quốc H và Lê Văn V là bạn bè làm chung công ty và ở cùng dãy trọ tại 47/2 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/4/2016, ông Nguyễn Văn H là bạn của V và H tổ chức nhậu tại phòng trọ của Hùng nên rủ V, H, Lê Văn P, Lê Trường G đến nhậu. Trong lúc ngồi nhậu, mặc dù được V nhắc nhở nhiều lần nhưng H vẫn luôn miệng chửi thề nên V tát vào mặt H hai cái thì được mọi người can ngăn. Bị V đánh, H bực tức nên bỏ về phòng trọ của H, riêng V ngồi lại nhậu tiếp. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, vợ của V gọi điện thoại cho V nói H qua phòng tìm V yêu cầu V qua xin lỗi H. Nghe vậy thì Hùng nói để H dẫn V qua gặp H giải hòa vì dù sao Hùng và H cũng chơi với nhau từ lâu. V đồng ý nên H, V cùng G, P cùng đến phòng trọ của H. Khi đến nơi, Hùng gọi cửa, H mở cửa và nhìn thấy V đến cùng 3 người đàn ông, H nghĩ là V dẫn người đến đánh H nên H chạy vào nhà vệ sinh lấy cây tuýp sắt dài khoảng 70cm, đường kính 2,7cm rồi quay lại cửa phòng, H bước ra khỏi phòng, dùng tay đẩy H qua một bên rồi chạy thẳng đến chỗ V đang đứng, dùng tuýp sắt đánh một cái vào vai phải của V. Bị đánh, V loạng choạng và cúi xuống đất nhặt viên gạch ném trúng vào trán H, bị ném trúng, H tiếp tục dùng ống tuýp sắt đánh vào đầu và mặt của V làm V té xuống đất. Lúc này, G chạy đến giật ống tuýp sắt trên tay H. V và H được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Sự việc sau đó được trình báo đến công an, quá trình điều tra vụ án, H được cho tại ngoại để điều trị vết thương nhưng sau đó bỏ trốn, đến ngày 22/01/2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Tang vật thu giữ: Một cây tuýp sắt dài khoảng 70cm, đường kính 2,7cm màu xám đen; một cục gạch bằng xi măng.

Bản Kết luận giám định pháp y số 278/2016/GDPY ngày 19/8/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn V do thương tích gây nên là 53%. Bị cáo Phan Quốc H có đơn từ chối giám định thương tật do bị hại Lê Văn V gây ra đồng thời không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị hại Lê Văn V trình bày: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/4/2016, tại địa chỉ số 47/2 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, do có mâu thuẫn từ trước với bị cáo H nên bị hại V đã bị bị cáo Phan Quốc H dùng cây tuýp sắt đánh vào vai. Khi bị bị cáo H đánh vào vai thì bị hại V có nhặt viên gạch ném vào đầu H. H tiếp tục dùng ống tuýp sắt đánh vào mặt và đầu bị hại gây thương tích 53%. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại đã có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo H, bị cáo H đã bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị cũng như tổn thất cho bị hại, hiện nay thương tích của bị hại đã lành nên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và không yêu cầu thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quang D trình bày: Số tiền 13.000.000 đồng D giao cho bị hại là tiền của bị cáo H nhờ đưa cho V. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với số tiền trên.

Những người làm chứng Nguyễn Văn H, Lê Văn P, Lê Trường G trình bày: Những người làm chứng chứng kiến toàn bộ sự việc bị cáo H dùng cây tuýp sắt đánh vào vai, mặt, đầu của bị hại V gây thương tích tại địa chỉ số 47/2 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Diễn biến sự việc khai thống nhất với lời khai của bị cáo và bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 183/CT-VKS-TA ngày 30/8/2018 truy tố bị cáo Phan Quốc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều c, Khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo H từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/4/2016, tại địa chỉ số 47/2 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Quốc H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 cây tuýp sắt dài khoảng 70cm đánh vào vai, mặt và đầu bị hại Lê Văn V gây thương tích cho bị hại V với tỉ lệ 53%. Hành vi và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra được quy định tại Khoản 3, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, do hành vi của bị cáo theo Bộ luật Hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định khung hình phạt thấp hơn Bộ luật Hình sự 1999 nên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng các trường hợp có lợi cho bị cáo, cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo Điểm c, Khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm và bị pháp luật cấm nhưng vì thù tức cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo được tại ngoại trong quá trình điều tra vụ án tuy nhiên bị cáo không phối hợp mà bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi đã bồi thường xong toàn bộ phần trách nhiệm dân sự cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc dạng khó khăn; bị cáo có cha được tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì; mẹ được tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba và được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận thực hiện xong, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với một cây tuýp sắt dài 66cm; một cục gạch xi măng loại gạch sâu là vật chứng thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c, Khoản 3, Điều 134; Khoản 1, Điều 47; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Điều 106, 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây tuýp sắt dài 66cm; 01 (một) cục gạch xi măng loại gạch sâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Phan Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Uyên

